

NỘI DUNG HỌC TRỰC TUYẾN MÔN SINH HỌC 8

CHỦ ĐỀ: DA

BÀI 41: CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

I. Cấu tạo của da.

Da có cấu tạo gồm 3 lớp:

- Lớp biểu bì có tầng sừng và tầng tế bào sống.
- Lớp bì có các bộ phận giúp da thực hiện chức năng cảm giác, bài tiết và điều hòa thân nhiệt.
- Trong cùng là lớp mỡ dưới da chứa mỡ dự trữ.

II. Chức năng của da:

- Bảo vệ cơ thể.
- Điều hòa thân nhiệt
- Bài tiết và tiếp nhận kích thích.
- Da và các sản phẩm của da như lông, móng tạo nên vẻ đẹp con người.

B: Bài tập

Câu 1. Trong cấu tạo của da người, các sắc tố melanin phân bố ở đâu ?

- A. Tầng tế bào sống
- B. Tầng sừng
- C. Tuyến nhờn
- D. Tuyến mồ hôi

Câu 2. Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là gì ?

- A. Dự trữ đường
- B. Cách nhiệt
- C. Thu nhận kích thích từ môi trường ngoài
- D. Vận chuyển chất dinh dưỡng

Câu 3. Thành phần nào dưới đây không nằm ở lớp bì ?

- A. Tuyến nhờn
- B. Mạch máu
- C. Sắc tố da
- D. Thụ quan

Câu 4. Trong cấu tạo của da người, thành phần nào chỉ bao gồm những tế bào chết xếp sát nhau ?

- A. Cơ co chân lông
- B. Lớp mỡ
- C. Thụ quan
- D. Tầng sừng

Câu 5. Ở người, lông và móng sinh ra từ các túi cấu tạo bởi các tế bào của

- A. tầng sừng. B. tầng tế bào sống.
C. cơ co chân lông. D. mạch máu.

Câu 6. Ở người, lông không bao phủ ở vị trí nào dưới đây ?

- A. Gan bàn chân B. Má C. Bụng chân D. Đầu gối

Câu 7. Hoạt động của bộ phận nào giúp da luôn mềm mại và không bị thấm nước ?

- A. Thụ quan B. Tuyến mồ hôi C. Tuyến nhờn D. Tầng tế bào sống

Câu 8. Cảm giác nóng, lạnh ta có được trên da là do hoạt động chức năng của thành phần nào mang lại ?

- A. Thụ quan B. Mạch máu C. Tuyến mồ hôi D. Cơ co chân lông

Câu 9. Lông mày có tác dụng gì ?

- A. Bảo vệ trán B. Hạn chế bụi bay vào mắt
C. Ngăn không cho mồ hôi chảy xuống mắt D. Giữ ẩm cho đôi mắt

Câu 10. Da có vai trò gì đối với đời sống con người ?

- A. Tất cả các phương án còn lại B. Bảo vệ cơ thể
C. Điều hòa thân nhiệt D. Góp phần tạo nên vẻ đẹp bên ngoài

BÀI 42: VỆ SINH DA

A: Nội dung bài học:

I. Bảo vệ da:

Để bảo vệ da cần:

- Tắm giặt thường xuyên, rửa nhiều lần trong ngày những bộ phận hay bị bám bụi như mặt, tay, chân.
- Không nên nặn mụn trứng cá tránh để da bị xây sát.

II. Rèn luyện da:

Cơ thể là một khối thống nhất vì vậy rèn luyện cơ thể là rèn luyện các hệ cơ quan trong cơ thể trong đó có da

- Các hình thức rèn luyện da là:

- + Tắm nắng lúc 8-9 giờ
- + Tập chạy buổi sáng
- + Tham gia thể thao buổi chiều.

- + Xoa bóp.
- + Lao động chân tay vừa sức.
- Các nguyên tắc rèn luyện da là:
- + Phải rèn luyện từ từ, nâng sức chịu đựng.
- + Rèn luyện thích hợp với tình trạng sức khỏe của từng người.
- + Cần thường xuyên tiếp xúc với ánh nắng mặt trời vào buổi sáng để cơ thể tạo ra vitamin D chống còi xương.

III. Phòng chống bệnh ngoài da:

- Nguyên nhân gây ra các bệnh ngoài da.
- + Do nấm: lang beng, hắc bào..
- + Do vi khuẩn: ghẻ lở, viêm da, mụn trứng cá..
- + Do bỏng: nhiệt độ, hóa chất...
- Các biện pháp phòng bệnh:
- + Giữ vệ sinh thân thể
- + Giữ vệ sinh môi trường
- + Tránh bị bỏng, xây xước..
- Chữa bệnh: dùng thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ

B: Bài tập:

Câu 1. Một làn da sạch sẽ có khả năng tiêu diệt khoảng bao nhiêu phần trăm số vi khuẩn bám trên da ?

- A. 85% B. 40% C. 99% D. 35%

Câu 2. Hiện tượng mụn trứng cá ở tuổi dậy thì chủ yếu là do sự tăng cường hoạt động của bộ phận nào ?

- A. Lông và bao lông B. Tuyến nhờn
C. Tuyến mồ hôi D. Tầng tế bào sống

Câu 3. Để tăng cường sức chịu đựng của làn da, chúng ta có thể áp dụng biện pháp nào sau đây ?

- A. Thường xuyên tập thể dục, thể thao
B. Tắm nước lạnh theo lộ trình tăng dần mức độ nhưng phải đảm bảo độ vừa sức
C. Tắm nắng vào sáng sớm (6 – 7 giờ vào mùa hè hoặc 8 – 9 giờ vào mùa đông)
D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 4. Việc làm nào dưới đây giúp tăng cường lưu thông máu, khiến da ngày một hồng hào, khỏe mạnh ?

- A. Để đầu trần đi lại dưới trời nắng B. Tắm nước lạnh, càng lạnh càng tốt
C. Tắm nắng vào buổi trưa D. Thường xuyên mát xa cơ thể

Câu 5. Để phòng ngừa các bệnh ngoài da, biện pháp khả thi nhất là gì ?

- A. Tránh để da bị xây xát B. Luôn vệ sinh da sạch sẽ
C. Bôi kem dưỡng ẩm cho da D. Tập thể dục thường xuyên

Câu 6. Da của loài động vật nào dưới đây thường được dùng trong điều trị bỏng cho con người ?

- A.Ếch B. Bò C. Cá mập D. Khỉ

Câu 7. Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da ?

- A. Tả B. Sốt xuất huyết C. Hắc lào D. Thương hàn

Câu 8. Khi vết thương hở tiếp xúc với bùn, đất bẩn hoặc phân động vật, ta có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây ?

- A. Uốn ván B. Tiêu chảy cấp C. Viêm gan A D. Thủy đậu

Câu 9. Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây ?

- A. Băng bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch
B. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng
C. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch
D. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn

Câu 10. Khi bị mụn trứng cá, chúng ta cần lưu ý điều gì ?

- A. Tất cả các phương án còn lại
B. Rửa mặt thật sạch ngày 2 lần
C. Không nặn mụn, hạn chế sờ tay lên mặt
D. Nếu xuất hiện bội nhiễm, hãy nhanh chóng tìm đến các bác sĩ chuyên khoa

Dặn dò:

- Viết nội dung bài học vào tập.
- Trả lời câu hỏi trắc nghiệm vào tập chọn a, b, c, d.

Cô sẽ kiểm tra sau tết và cộng điểm quá trình cho các bạn

- Chúc các bạn nghỉ tết vui vẻ và giữ gìn sức khỏe, hẹn gặp lại sau tết